TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HS-PT
Ngày 18-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Tạ Quốc Việt

Ông Cao Minh Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thị Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 114/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện E (nay là Thị xã R), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Q, sinh 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: ấp O, phường P, thị xã R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Phạm Thị S; bị cáo không có chồng, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 24/2011/HSST ngày 27-01-2011 của TAND Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25-3-2018, Trần Thị Q đưa con đến quán cháo dinh dưỡng Vina Baby để cho con ăn tối. Trong quá trình cho con ăn tại quán, Q phát hiện thấy chị Đàm Thị G là chủ quán cháo có để 01 túi xách đựng tiền tại hộc bàn quầy thu ngân nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc chị G không để ý, Q lén lút đi đến lấy chiếc túi xách đựng tiền nói trên bỏ vào cốp xe máy của mình rồi điều khiển xe chở con về phòng trọ. Tại phòng trọ của mình, Q kiểm tra bên trong túi xách có số tiền mặt là 9.690.000 đồng. Số tiền trên Q đem đi đóng tiền hụi hết 6.000.000 đồng, đưa cho chị gái là chị Trần Thị H, ở cùng phòng trọ với Q số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại Q đã sử dụng để tiêu xài cá nhân, còn dư lại 260.000 đồng.

Ngày 27-3-2018, chị G đã đến Công an xã P để trình báo về việc bị mất trộm tài sản. Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã triệu tập Q lên làm việc. Tại cơ quan Công an, Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm cũng như đặc điểm tài sản chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Đàm Thị G và bị cáo Q đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự. Theo đó, bị cáo Q đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền 9.690.000đ cho chị G. Chị G đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2018/HSST ngày 09-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17-8-2018, bị cáo Trần Thị Q có đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, một mình phải nuôi 02 con nhỏ trong đó có 01 con dưới 3 tuổi và mẹ già.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới làm căn cứ xin hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Q gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 25-3-2018 tại quán cháo dinh dưỡng Vina baby, bị cáo Trần Thị Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 9.690.000 đồng của chị Đàm Thị G. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:*

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội,trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xét xử nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; nhân thân bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp từ năm 2011, đã được xóa án tích, xét bị cáo phạm tội do bột phát nhất thời, tích chất, mức độ phạm tội mới thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là phụ nữ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải trực tiếp nuôi dưỡng 02 con nhỏ, có 01 con dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xem xét cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và để bị cáo có điều kiện nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Q, sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] *Về án phí:* Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Q, sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Q** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18-10-2018).

Giao bị cáo Trần Thị Q cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 114/2018/HS-ST ngày 09-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện E (nay là Thị xã R), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- TAND TX. R, tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. R, tỉnh BR-VT;
- Công an TX. R, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS TX. R, tỉnh BR-VT;
- UBND phường P, TX. R;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng